

Số: 46/2021/QĐST- HNGĐ

CB, ngày 26 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số: **200/2020/TLST- HNGĐ** ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị L** – Sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường H, thành phố CB, tỉnh CB.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Ngọc N** – sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường H, thành phố CB, tỉnh CB.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị L– Sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường H, thành phố CB, tỉnh CB.

Anh Nguyễn Ngọc N– sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường H, thành phố CB, tỉnh CB.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Ngọc N

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Ngọc N có 01 con chung là Nguyễn VA (giới tính: N; sinh ngày 15/4/2015).

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Anh Nguyễn Ngọc N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn VA (giới tính: N; sinh ngày 15/4/2015) đến khi con chung thành niên. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) cho đến khi con chung thành niên, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về việc chia tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Ngọc N mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Do Chị Hoàng Thị L tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Ngọc N nên tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị L phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, chị Hoàng Thị L còn phải chịu án phí của người cấp dưỡng với số tiền lag 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Hoàng Thị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000978 ngày 08/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CB, tỉnh CB. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường H, TP CB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nông Quốc Hùng